

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2020/HSST**

Ngày: 08/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Nguyễn Ngọc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa:
Ông Phan Đức Bình Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Thị Bích T - sinh năm 1984, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Đ - sinh năm 1948 và bà Huỳnh Thị M - sinh năm 1959; Chồng: Võ Văn M – sinh năm 1984; Có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Tuyết P – sinh năm 1986; Trú tại: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T – sinh năm 1966; Trú tại: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)

**** Người làm chứng:***

- Chị Vòng Trần Thị Quỳnh N – sinh năm 1986; Trú tại: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)

- Bà Phạm Thị Hồng Đ – sinh năm 1970; Trú tại: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn L – sinh năm 1979; Trú tại: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/10/2019, Ngô Thị Bích T đi vào chợ Trung tâm thị xã S tại khu phố L, phường X để mua sắm. Khi đến quầy tạp hóa của Chị Nguyễn Thị Tuyết P thì T quan sát thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 đang để trong quầy nên nảy sinh ý định trộm cắp. T lén lút lấy điện thoại của chị P cất giấu vào túi áo khoác rồi đến Tiệm điện thoại T tại Khu phố L, phường X bán cho Ông Phạm Văn T (là chủ tiệm) được số tiền 1.200.000 đồng sử dụng tiêu xài.

Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 có giá trị 2.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tuyết P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 29/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Ngô Thị Bích T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Ngô Thị Bích T khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, xin giảm nhẹ hình phạt để ở nhà nuôi con.

-Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị Bích T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được nên đề nghị HĐXX không xét.

Về hình phạt bổ sung: Không

Đối với Ông Phạm Văn T có mua điện thoại di động Samsung A50 từ Ngô Thị Bích T với giá 1.200.000 đồng. Tuy nhiên, ông T không biết điện thoại do T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

- Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Ngô Thị Bích T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/10/2019, tại Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên, Ngô Thị Bích T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 của Chị Nguyễn Thị Tuyết P trị giá 2.700.000 đồng.

Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, tuy nhiên vì mục đích tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo hiện còn đang nuôi con bị khuyết tật nặng; nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với Ông Phạm Văn T đã có hành vi mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 do bị cáo bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với ông T là đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Ngô Thị Bích T bị kết án phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Bích T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ngô Thị Bích T cho Ủy ban nhân dân xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Thị Bích T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- CQĐT-Công an thị xã Sông Cầu;
- CQTHAHS-Công an thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Trần Thị Diễm Huyền

